TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST** **Ngày: 27/8/2024** ***V/v: Tranh chấp ly hôn.***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Việt Anh** – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Minh Chi**

Bà **Nguyễn Anh Thư**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Quang** - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND Q. Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tư** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn"* giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thuỳ D** – sinh năm 1999

ĐKHKTT: Căn hộ M, phường T, Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: số B, phường D, quận L, TP Hải Phòng. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Bá T** – sinh năm 1995

ĐKHKTT: Căn hộ M, phường T, Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: Số X, phường T, quận H, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn chị Vũ Thuỳ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá T tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/2/2019 tại UBND phường T, quận H, TP Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị sống tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được khoảng ba năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 11 năm 2021 chị và con đã về nhà mẹ đẻ ở Hải Phòng sinh sống. Sau đó anh T có về Hải Phòng nói chuyện để vợ chồng hàn gắn. Chị cũng nghĩ đến tình cảm vợ chồng và con còn nhỏ nên đã đồng ý. Anh chị sống ở Hải Phòng cùng bố mẹ chị đến đầu năm 2023. Dù đã cố gắng nhưng giữa hai anh chị vẫn thường xuyên xảy ra xung đột và cãi nhau. Đỉnh điểm là tháng 01 năm 2023 sau khi anh chị cãi nhau thì anh T bỏ về Hà Nội và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi anh T bỏ về Hà Nội còn chị ở Hải Phòng thì vợ chồng rất ít liên lạc, mỗi khi liên lạc thì thường xuyên nói chuyện gay gắt và cãi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thu A, sinh ngày 27/01/2019. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và đất ở chung:* Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Bá T nhưng anh T không đến Tòa án để ghi lời khai, không giao nộp, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh mâu thuẫn của anh chị tại địa phương, tổ trưởng tổ dân phố cho biết: anh T hiện đang đi công tác, thỉnh thoảng mới về nhà. Vợ chồng chị D, anh T sống khép kín, anh chị tự giải quyết mâu thuẫn không thông báo cho tổ dân phố biết để hòa giải nên tổ dân phố không nắm được về mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Vũ Thuỳ D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Bá T. Chị vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Thu A, sinh ngày 27/01/2019.

Hiện nay, chị đang làm việc kinh doanh tự do thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng và có bố mẹ đẻ chị giúp đỡ chăm sóc con nên chị hoàn toàn có khả năng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và công nợ chung: Chị D trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Bá T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- *Đại diện VKSND quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa*, phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Nguyễn Bá T không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có ý kiến của anh T và tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các thông báo, giấy báo của Tòa án. Bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thuỳ D. Cho chị Vũ Thuỳ D được ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

Về con chung: Chị Vũ Thuỳ D và anh Nguyễn Bá T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thu A, sinh ngày 27/01/2019. Do con chung còn nhỏ, hiện tại chị D đang là người chăm sóc cả con chung, chị D có đủ điều kiện nuôi con chung. Vì vậy đề nghị HĐXX giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Chị Vũ Thuỳ D trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị D và anh T có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thuỳ D xin ly hôn với anh Nguyễn Bá T. Anh T có đăng ký thường trú tại căn M, phường T, quận H, Hà Nội; Cư trú tại số H, phường T, quận H, Hà Nội và hiện có đăng ký tạm trú tại nơi nào khác. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn anh Nguyễn Bá T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] ***Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thuỳ D:*** Tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị Vũ Thuỳ D và anh Nguyễn Bá T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 28/02/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Vũ Thuỳ D thể hiện: mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị chủ yếu là do không hoà hợp về quan điểm sống, về cách nuôi dạy con khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Chị đã tìm nhiều cách hàn gắn, hoà giải nhưng không cải thiện. Từ tháng 1 năm 2023 anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh T không đến Tòa án để trình bày quan điểm, không tham gia các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị D, anh T đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thuỳ D. Cho chị Vũ Thuỳ D ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

Về con chung: Chị Vũ Thuỳ D và anh Nguyễn Bá T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thu A, sinh ngày 27/01/2019. Anh T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến về con chung.

Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị D và điều kiện hoàn cảnh thực tế của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Thu A còn nhỏ, cháu đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại ổn định tại Hải Phòng. Hiện chị D kinh doanh tự do và có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con chung. Anh T không đến Tòa án, không có ý kiến về con chung. Để đảm bảo sự ổn định về tâm lý cũng như học tập, sinh hoạt của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị Vũ Thuỳ D trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Do Tòa án không ghi được ý kiến của anh T về tài sản nên nếu sau này có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Về nợ chung: chị D trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thuỳ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Vũ Thuỳ D và anh Nguyễn Bá T có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thuỳ D. Chị Vũ Thuỳ D được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Thu A, sinh ngày 27/01/2019 cho chị Vũ Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Bá T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị Vũ Thuỳ D trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Chị Vũ Thuỳ D trình bày anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Giành cho anh T quyền yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nhà đất ở chung, vay nợ chung bằng vụ kiện khác nếu có tranh chấp.

Về án phí: Chị Vũ Thuỳ D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011451 ngày 22/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Chị Vũ Thuỳ D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Bá T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND p.Tân Mai, HM, Hà Nội (Giấy CNKH số 23/28.02.2019)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Việt Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vào hồi …….. giờ ……. phút, ngày 27 tháng 8 năm 2024

Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Anh**

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim D**

2. Ông **Nguyễn Văn Vỹ**

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn"* giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thuỳ D** – sinh năm 1999

ĐKHKTT: Căn hộ Mphường T, Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: Số B, phường D, quận L, TP Hải Phòng.(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Bá T** – sinh năm 1995

ĐKHKTT: Căn hộ Mphường T, Hoàng Mai, Hà Nội.

Trú tại: Số 24 ngõ 51 Lương Khánh Thiện, phương T, quận Hoàng Mai, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- **Về điều luật áp dụng:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Phần quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thuỳ D. Chị Vũ Thuỳ D được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Thu A, sinh ngày 27/01/2019 cho chị Vũ Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Bá T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị Vũ Thuỳ D trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Chị Vũ Thuỳ D trình bày anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Giành cho anh T quyền yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nhà đất ở chung, vay nợ chung bằng vụ kiện khác nếu có tranh chấp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Án phí và quyền kháng cáo*:* Chị Vũ Thuỳ D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011451 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Chị Vũ Thuỳ D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Bá T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ ….. phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**